

Họ tên _____
Lớp _____

1.3.1

CÁC SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ

Bài 1. Hoàn thành bảng bên dưới.

Viết số	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
780 345		8		3			Bảy trăm tám mươi nghìn ba trăm bốn mươi lăm
.....							Bốn trăm nghìn hai trăm tám mươi mốt
610 016							
508 030							
.....	5	5	1	1	4	4	

Bài 2. Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu): 560 204; 605 420; 265 004; 200 456.

Mẫu: $123\ 456 = 100\ 000 + 20\ 000 + 3000 + 400 + 50 + 6$.

.....

.....

.....

.....



Bài 3. Đổi chỗ hai chữ số trong mỗi số để nhận được số lớn hơn số đã cho.

a. 213 546 $\longrightarrow$

b. 976 589 $\longrightarrow$

c. 841 756 $\longrightarrow$

Bài 4 (Thử thách phụ). Từ các chữ số 1, 4 và 7, ta có thể viết được bao nhiêu số có 3 chữ số khác nhau?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5 (Thử thách phụ). Từ các chữ số 0, 2, 4, 6, 8 và 9, ta có thể viết được bao nhiêu số có 6 chữ số khác nhau?

.....

.....

.....

.....

.....